

Bản án số: 49/2025/DS-ST
Ngày 27/8/2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đinh Ngọc Hùng.

2/ Ông Đinh Xuân Dậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 307/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 129/2025/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1967.

Trú tại: 576, ấp Ngũ Phúc, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1992.

Địa chỉ liên hệ: 3C Đinh Tiên Hoàng, ấp 3, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Mai Thị Th, sinh năm 1981.

Trú tại: Ấp Ngũ Phúc, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp Ngũ Phúc, Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai).

(Bà Hằng có mặt; bà Th và bà Thiêm vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn do bà Hằng đại diện trình bày:**

Bà T có quen biết bà Mai Thị Th qua sự giới thiệu của bà Vũ Thị T. Bà Mai Thị Th và bà Nguyễn Thị Thiêm là hàng xóm láng giềng đã quen biết nhau từ lâu, từ thời ở quê tỉnh Thái Bình, sau đó vào Đồng Nai sinh sống làm ăn.

Gia đình nhà bà Th có xưởng cửa gỗ, do cần vốn làm ăn, kinh doanh buôn bán cũng như chi tiêu cho gia đình, bà Th có nhiều lần vay tiền của bà T, hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 3%/tháng. Để làm tin thì mỗi lần bà Th vay tiền của bà T, bà Nguyễn Thị Thiêm đều đi cùng với tư cách là người làm chứng; bà Mai Thị Th, bà Vũ Thị T đều có ký tên trên giấy ghi chép việc vay tiền.

Tính đến thời điểm hiện tại, bà Th nợ của bà T tổng cộng số tiền là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng), có tin nhắn xác nhận nợ ngày 05/11/2022. Cụ thể như sau:

- Lần 1 (ngày 19/03/2022): bà Th vay của bà T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).
- Lần 2 (ngày 02/04/2022): bà Th vay của bà T 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).
- Lần 3 (ngày 09/05/2022): bà Th vay của bà T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).
- Lần 4 (ngày 31/10/2022): bà Th vay của bà T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Bà T chuyển tiền thông qua hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 0121000811919 mang tên Mai Thị Th mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).

Ngày 05/11/2022, bà Th nhắn tin xác nhận đã vay của bà T tổng số tiền là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 3%/tháng, trả tiền lãi hàng tháng. Tuy nhiên, bà Mai Thị Th mới trả tiền lãi cho bà T đến tháng 04/2023; từ tháng 05/2023 bà Th không trả tiền lãi cho bà T theo đúng thỏa thuận. Từ ngày 18/6/2023, bà Th tránh né, bà T điện thoại thì thuê bao không liên lạc được đến nhà thì không gặp được bà Th.

Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu khởi kiện buộc bà Mai Thị Th phải trả số tiền nợ gốc là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi vay tính

từ ngày 01/05/2023 đến ngày **27/8/2025**, với lãi suất 10%/năm là 51.086.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 271.086.000 đồng.

Về án phí và chi phí tố tụng: Yêu cầu bị đơn phải chịu theo quy định.

*** Bị đơn bà Mai Thị Th:** Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp bản tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án người làm chứng bà Vũ Thị T trình bày:**

Bà và bà Mai Thị Th, ông Trương Văn Tỉnh là hàng xóm láng giềng từ thời còn ở quê tại tỉnh Thái Bình, sau đó cùng chuyển vào làm ăn sinh sống tại tỉnh Đồng Nai, thường xuyên qua lại, rất thân tình và tin tưởng lẫn nhau. Thông qua bà, bà Mai Thị Th có biết bà Nguyễn Thị Thanh T.

Do tình hình kinh tế khó khăn, cần vốn làm ăn xưởng cửa gỗ của gia đình, và trang trải cuộc sống cái nên bà Th có nhiều lần vay mượn của và Thủy, mỗi lần vay thì để làm tin đều có bà đi theo làm chứng. Theo giấy ghi chép nợ, tới nay bà Th đã mượn của bà T tổng cộng là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Những lần bà T giao tiền mặt cho bà Th, có bà đi theo và ký tên người làm chứng. Có 01 lần bà T tự chuyển khoản cho bà Th qua ngân hàng.

3. Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tại phiên tòa:

*** Về tố tụng:** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án, gửi hồ sơ và tổng đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Không chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về việc giải quyết vụ án dân sự:**

- Bà Nguyễn Thị Thanh T có quen biết bà Mai Thị Th qua sự giới thiệu của bà Vũ Thị T, do cần vốn làm ăn, kinh doanh buôn bán cũng như chi tiêu cho gia đình, bà Th có nhiều lần vay tiền của bà T, hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 3%/tháng. Để làm tin thì mỗi lần bà Th vay tiền của bà T, bà Nguyễn Thị Thanh T đều đi cùng với tư cách là người làm chứng; bà Mai Thị Th, bà Vũ Thị T đều có ký tên trên giấy ghi chép việc vay tiền. Ông Trương Văn Tỉnh và bà Th

là vợ chồng hợp pháp, bà Th vay tiền của bà T thì ông Tỉnh đều biết.

Tính đến thời điểm hiện tại, bà Th nợ của bà T tổng cộng số tiền là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng), có tin nhắn xác nhận nợ ngày 05/11/2022. Cụ thể như sau:

- Lần 1 (ngày 19/03/2022): bà Th vay của bà T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Lần 2 (ngày 02/04/2022): bà Th vay của bà T 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

- Lần 3 (ngày 09/05/2022): bà Th vay của bà T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Lần 4 (ngày 31/10/2022): bà Th vay của bà T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Bà T chuyển tiền thông qua hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 0121000811919 mang tên Mai Thị Th mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).

Ngày 05/11/2022, bà Th nhắn tin xác nhận đã vay của bà T tổng số tiền là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 3%/tháng, trả tiền lãi hàng tháng. Tuy nhiên, bà Mai Thị Th mới trả tiền lãi cho bà T đến tháng 04/2023; từ tháng 05/2023 bà Th không trả tiền lãi cho bà T theo đúng thỏa thuận.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T về việc kiện yêu cầu bà Mai Thị Th trả số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi vay tính từ 01/5/2023 đến khi thanh toán xong số tiền nêu trên với lãi suất 10%/năm; tạm tính đến ngày 27/8/2025 là 51.086.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 271.086.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn có giao nộp cho tòa án giấy vay tiền và tin nhắn xác nhận nợ vào các ngày 19/3/2022, ngày 02/04/2022 ngày 09/05/2022 và ngày 31/10/2022 với tổng số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Bà T chuyển tiền thông qua hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 0121000811919 mang tên Mai Thị Th mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).

Ngày 05/11/2022, bà Th nhắn tin xác nhận đã vay của bà T tổng số tiền là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Bà Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa làm việc, không có lời khai, chứng tỏ bà Th đã từ bỏ quyền lợi của mình.

Căn cứ vào những chứng cứ của nguyên đơn cung cấp thì yêu cầu của

nguyên đơn là có căn cứ.

Vì những lẽ trên, căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T về việc yêu cầu bà Mai Thị Th thanh toán số tiền nợ gốc 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) và lãi suất theo quy định, tính từ ngày 01/5/2023 đến ngày xét xử.

Về án phí và chi phí tố tụng: Bị đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu bà Mai Thị Th phải trả tổng số tiền vay là 220.000.000 đồng. Do vậy quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn bà Mai Thị Th hiện đang cư trú tại Ấp Ngũ Phúc, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng:

[3.1] Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Mai Thị Th để làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[4.1] Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thể hiện bà Mai Thị Th có vay tiền của bà T số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Cụ thể: Lần 1: Vào ngày 19/03/2022 có vay của bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 50.000.000 đồng; Lần 2: ngày 02/04/2022, bà Th có vay của bà T số tiền 120.000.000 đồng; Lần 3: ngày 09/05/2022 bà Th có vay của bà T số tiền 30.000.000 đồng; Lần 4: Bà Th có vay của bà T số tiền: 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 03%/tháng. Sau khi vay bà Mai Thị Th vi phạm nghĩa

vụ trả nợ theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện bà Mai Thị Th phải thanh toán cho bà số tiền: Tiền gốc 220.000.000 đồng + lãi suất vay từ ngày 01/5/2023 tính đến ngày Tòa án xét xử (Tính đến ngày 27/8/2025 x 10%/năm = 51.086.000 đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 271.086.000 đồng.

Trong quá trình giả quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn bà Mai Thị Th không đến Tòa án giải quyết cũng không cung cấp ý kiến và chứng cứ chứng minh về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn bà Mai Thị Th không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T và cũng không có ý kiến phản đối đối với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp nên coi như bà Mai Thị Th từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình trong vụ kiện, cũng cho thấy bà Mai Thị Th đã thừa nhận về việc vay tiền của bà Nguyễn Thị Thanh T.

Tại kết luận giám định số: 298/KL-KTHS ngày 25/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Chữ ký và chữ viết mang tên Mai Thị Th (được đóng khung bằng mực màu đỏ) trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký và chữ viết mang tên Mai Thị Th trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M6) do cùng một người ký và viết ra” (BL 84).

Ngoài ra, tại bản tự khai ngày 09/11/2023, người làm chứng bà Thiêm có xác nhận về việc bà có làm chứng trong việc vay tiền giữa bà T và bà Th (BL 23).

Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy việc vay nợ của các bên là có thật, các bên có thỏa thuận về việc tính lãi là 3%/tháng, nay nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi là 10%/năm là thấp hơn mức thỏa thuận của các đương sự. Do bà Mai Thị Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Mai Thị Th phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh T tổng số tiền gốc đã vay là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi vay tính từ 01/05/2023 với lãi suất 10%/năm tính đến ngày hôm nay (ngày 27/8/2025) là 51.086.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 271.086.000 đồng.

[4.2] Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu ông Trương Văn Tỉnh có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng bà Th nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Mai Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.554.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Thanh T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về chi phí tố tụng: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu chi phí tố tụng cho việc giám định chữ ký, chữ viết là 3.002.000 đồng.

[7] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với bà Mai Thị Th về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Xử buộc bà Mai Thị Th phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh T tổng số tiền gốc và lãi là 271.086.000 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Mai Thị Th chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Mai Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.554.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Hoàn trả số tiền bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 5.775.000 đồng (Năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu

số 0007514 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai).

3. Về chi phí tố tụng khác: Buộc bà Mai Thị Th có nghĩa vụ thanh toán cho Nguyễn Thị Thanh T số tiền 3.002.000 đồng (ba triệu ba trăm lẻ hai nghìn đồng) chi phí tố tụng.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 3 - Đồng Nai.
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.
- TAND tỉnh Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quang Hoạch

Vũ Xuân Tuất

Nguyễn Thanh Tuyên

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyên